

Số: 67/BC-KCN

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

PHẦN THỨ NHẤT BỐI CẢNH TÌNH HÌNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

I. KHÁI QUÁT, BỐI CẢNH TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CÓ LIÊN QUAN

Cấp ủy và lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp (Ban Quản lý) xác định Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 là một Nghị quyết quan trọng và đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện. Nội dung chủ yếu là tập trung rà soát, tham mưu xây dựng, nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, đổi mới phương pháp và lề lối làm việc; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với nhiệm vụ tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Trên cơ sở định hướng của Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị, phối hợp với các cơ quan liên quan để nắm bắt thông tin, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo nhiệm vụ được giao.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Ban Quản lý được thể hiện thông qua việc tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định pháp luật, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế trong quá trình xây dựng, xây dựng có trọng tâm, bảo đảm hiệu quả việc thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Quản lý cũng tiến hành lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo Luật, tham gia ý kiến góp ý vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành...

- Công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết được tiến hành định kỳ hàng năm và thường xuyên thông qua việc thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm của Ban Quản lý.

- Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có nhiều đổi mới, tạo chuyển biến tích cực cả về chất lượng văn bản và kỹ thuật lập pháp. Công tác tổ chức thi hành pháp luật được chú trọng, việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng pháp luật được mở rộng. Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật kịp thời hơn; công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ đã góp phần nâng

cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật trong đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý và doanh nghiệp khu công nghiệp.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Khái quát những kết quả đạt được

- Căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, trong giai đoạn (2005-2019), thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW; cấp ủy chỉ bộ và lãnh đạo Ban Quản lý quan tâm chỉ đạo, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến CCVC, đảng viên và người lao động thông qua các buổi chào cờ sáng thứ Hai, các buổi sinh hoạt cơ quan và mạng nội bộ nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý đã tổ chức tốt việc nghiên cứu, áp dụng vào tình hình thực tế của cơ quan để tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật được cấp ủy và lãnh đạo Ban Quản lý quan tâm chỉ đạo thực hiện, cơ bản đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung các văn bản xây dựng chặt chẽ, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, có tính khả thi cao, minh bạch, có tác dụng thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp trong nhiều năm qua.

- Nhận thức về pháp luật và chấp hành pháp luật trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động đã được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Ban Quản lý đã sắp xếp để công chức làm công tác pháp luật của cơ quan phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tế của cơ quan. Tuy nhiên vì kiêm nhiệm công tác này do đó kinh nghiệm trong công tác còn hạn chế.

2. Những kết quả cụ thể

2.1. Kết quả thực hiện 06 định hướng xây dựng pháp luật trong Nghị quyết số 48-NQ/TW trên từng lĩnh vực

2.1.1. Lĩnh vực pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, tập trung vào nội dung xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, pháp luật về cán bộ, công chức, công vụ

- Hiện nay Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, ngày 22 tháng 5 năm 2018 Quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế có hiệu lực từ ngày 10/07/2018 thay thế các nghị định: Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2008/NĐ-CP và Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

Do đó, để thi hành pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế, Ban Quản lý đã tiến hành rà soát và tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế một số văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý gồm: Quyết định 70/2015/QĐ-UBND ngày

23/12/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp; Quyết định 56/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 ban hành Quy chế quản lý Khu công nghiệp Phú Hội tỉnh Lâm Đồng; Quyết định 57/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 ban hành Quy chế quản lý Khu công nghiệp Lộc Sơn tỉnh Lâm Đồng.

- Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản số 1349/TTg-KTN ngày 12/8/2015 v/v điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, trong đó thay đổi chức năng từ Khu công nghiệp – đô thị sang Khu công nghiệp – Nông nghiệp nên Ban Quản lý các khu công nghiệp không còn nhiệm vụ triển khai thực hiện. Do đó, đề xuất UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu thực hiện và thay thế Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 22/3/2013.

2.1.2. Lĩnh vực pháp luật về hội nhập quốc tế

Ban Quản lý tham gia rà soát, góp ý xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác hội nhập quốc tế, đối với lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp khu công nghiệp. Đồng thời, Ban Quản lý tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật về hội nhập quốc tế đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đặc biệt là phổ biến đến các doanh nghiệp khu công nghiệp thông qua Hội nghị đối thoại doanh nghiệp để cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế và thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong khu công nghiệp.

2.2. Kết quả thực hiện nhóm giải pháp về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Từ năm 2005 đến tháng 7/2019, Ban Quản lý đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 08 VBQPPL theo lĩnh vực phụ trách, cụ thể:

Năm 2008, tham mưu ban hành 01 văn bản

Năm 2009, tham mưu ban hành 02 văn bản

Năm 2013, tham mưu ban hành 01 văn bản

Năm 2015, tham mưu ban hành 01 văn bản

Năm 2016, tham mưu ban hành 03 văn bản

100% Văn bản QPPL do Ban Quản lý tham mưu được ban hành đảm bảo đúng quy trình xây dựng và ban hành đúng theo Luật ban hành VBQPPL.

2.3. Kết quả thực hiện nhóm giải pháp về thi hành pháp luật

- Ban Quản lý đã tuyên truyền về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Doanh nghiệp; Luật đầu tư, Luật an toàn vệ sinh lao động; Luật Bảo hiểm xã hội, Luật đất đai, Bộ luật Dân sự, Bộ luật hình sự, Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bình đẳng giới, Luật Thi đua khen thưởng, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Xử lý vi phạm hành chính... và các văn bản hướng dẫn thi hành khác. Qua đó nhận thức, hiểu biết pháp luật, năng lực nghiệp vụ, ý thức chấp hành nội quy, quy chế làm việc và kỹ năng ứng xử pháp luật của CCVC, đảng viên và người lao động

của ban Quản lý các khu công nghiệp tiếp tục được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác.

- Việc áp dụng các văn bản luật ngày càng được Ban Quản lý quan tâm, chú trọng; việc áp dụng các văn bản luật đảm bảo tính thống nhất, đúng đắn, chính xác khi áp dụng; bảo đảm quyền, lợi ích của công dân, ngăn chặn kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm đảm bảo khách quán, công bằng.

2.4. Đánh giá sự đồng bộ trong việc thực hiện Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật với Chương trình tổng thể cải cách hành chính

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Ban Quản lý và được UBND tỉnh công bố để kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch qua việc thực hiện niêm yết đầy đủ các nội dung theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Niêm yết đầy đủ 46/46 thủ tục hành chính trên một cửa điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử Ban Quản lý và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, có đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo cho tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận trong giải quyết công thủ tục hành chính của Ban Quản lý.

II. HẠN CHẾ, BẮT CẬP TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

- Hiện nay Ban Quản lý chưa có báo cáo viên pháp luật của cơ quan nên còn hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nhận thức của một số doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp còn hạn chế nên ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp mặc dù có sự chuyên biến nhưng vẫn còn chưa cao.

III. NGUYÊN NHÂN

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có thực hiện thường xuyên nhưng phổ biến đôi lúc chưa kịp thời, hình thức chưa đa dạng và phong phú.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung về Nghị quyết số 48-NQ/TW

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị đã xác định cụ thể những quan điểm chỉ đạo, đề ra các định hướng lớn và những giải pháp cơ bản cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật. Công tác thi hành pháp luật tại Ban Quản lý cũng được quan tâm và chú trọng. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đã thực sự có tác động đến nhận thức của CCVC và người lao động, các doanh nghiệp khu công nghiệp. Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh sau khi được ban hành được Ban Quản lý chủ động triển khai đến các phòng, đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp khu công nghiệp có liên quan.

2. Bài học kinh nghiệm

- Cần tuyên truyền cho cán bộ, công chức nâng cao nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, trách nhiệm trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức xây dựng thể chế đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tổ chức thực hiện một cách đồng bộ và có hệ thống.

PHẦN THỨ BA
CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI CÁCH TƯ PHÁP

I. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG LUẬT VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 48-NQ/TW, trong đó chú ý những nội dung chưa làm được để có giải pháp phần đầu thực hiện tốt hơn. Đổi mới và không ngừng hoàn thiện phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm hoạt động phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” trong đội ngũ công chức làm công tác pháp luật, để việc thực thi pháp luật tại cơ quan ngày càng có hiệu quả

2. Tăng cường công tác xây dựng văn bản, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật, chú ý tăng cường cải cách bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo các yêu cầu của cải cách tư pháp.

4. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân. Đơn giản hoá và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong khu công nghiệp.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức pháp luật cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý.

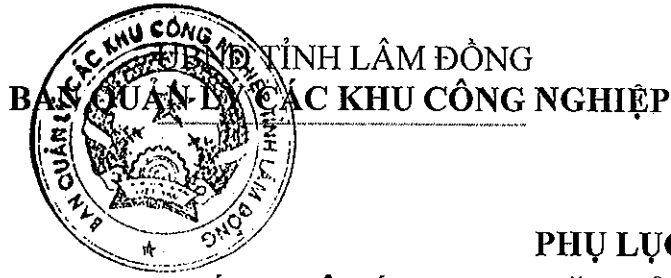
Trên đây là báo cáo tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 của Ban Quản lý các khu công nghiệp, kính gửi Sở Tư pháp tổng hợp. / *mm*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Ban;
- Website Liza;
- Lưu: VT, VP.



Trần Xuân Vượng



PHỤ LỤC SỐ 02

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Thời gian thống kê: Từ ngày 24/5/2005 đến hết ngày 30/6/2019

(CÓ KẾ THỪA KẾT QUẢ TỔNG KẾT 10 NĂM TỪ 2005 ĐẾN 2015)

Năm Ban hành	Văn bản UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền							
	QUYẾT ĐỊNH				CHỈ THỊ			
01/6/2015	01							
2016	03				Lưu ý: Từ ngày 01/7/2016 UBND các cấp không có thẩm quyền ban hành Chỉ thị theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật			
2017								
2018								
2019								
Tổng số	04							



HỘI QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
BỘ CÔNG NGHIỆP

PHỤ LỤC SỐ 06

*** KẾT QUẢ KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Thời gian thống kê: Từ ngày 24/5/2005 đến hết ngày 30/6/2019

Năm	Tổng số văn bản đã kiểm tra	Kết quả xử lý	
		Sai về nội dung	Sai về hình thức
2008	01	Không	Không
2009	02	Không	Không
2013	01	Không	Không
2015	01	Không	Không
2016	03	Không	Không



PHỤ LỤC SỐ 07

THÔNG KÊ VỀ CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

**Thời gian thống kê: Từ ngày 24/5/2005 đến hết ngày 30/6/2019
(CÓ KÊ THỪA KẾT QUẢ TỔNG KẾT 10 NĂM TỪ 2005 ĐẾN 2015)**

Năm	Giới tính		Thâm niên công tác trong ngành pháp luật			Ngạch công chức			Trình độ chuyên môn				Trình độ ngoại ngữ				Trình độ tin học					
	Nam	Nữ	Dưới 5 năm	5-10 năm	Trên 10 năm	Nhân viên	Chuyên viên	Chuyên viên cao cấp	Chưa qua đào tạo	Trung cấp pháp lý	Cử nhân luật	Thạc sĩ luật	Tiến sĩ luật	Chưa qua đào tạo	Trình độ A	Trình độ B	Trình độ C	Sau C	Chưa thành thạo tin học văn phòng	Thành thạo tin học văn phòng	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành	
Từ 2005 đến 2013	3						3									1					3	
2014	3	3	1				6				1					6					6	
Từ 2015 đến 2016	5	1	1				6				1					5	1				6	
Từ 2017 đến 2018	5	1	1				6				1					6					6	
2019	5	1					4	2			1					4	2				6	